

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2025/HS-ST
Ngày 03/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn T1 Tùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ;
Nghề nghiệp: Giáo viên;
Bà Nguyễn Thị Thu Yên;
Nghề nghiệp: Công chức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Xuân C, sinh năm: 1982 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối 9, thôn Đ, xã P, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Thạch S (đã chết) và bà Trịnh Thị L; có vợ là: Trịnh Thị H (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HSST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1989 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đình B, thôn 4, xã H, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tới và bà: Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025

đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Mạnh T, sinh năm: 1994 tại Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 10, xã Vĩnh L, huyện Lâm T, tỉnh P; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Khắc T và bà: Nguyễn Thị H; có vợ là: Lù Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1993 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đồng T, thôn 4, xã H, huyện S, thành phố N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị V; có vợ là: Nguyễn Bích T và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2011/HSST ngày 18/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 24/01/2025; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Đoàn Văn T2, sinh năm: 1988 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ N, xã Xuân N, huyện Đ, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn T; và bà: Nguyễn Thị L; có vợ là: Đỗ Thị T và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 24/01/2025. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1987 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đoàn Xá, xã Cao Sơn T, huyện Ứng H, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A (đã chết) và bà: Đoàn Thị G; có vợ là: Trần Thị T và 03con (con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 24/01/2025; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 55’ ngày 17/01/2025 tại quán Karaoke Idol ở Phố Nỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội do Nguyễn Văn Đ và Đoàn Xuân C làm chủ quán, Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã Trung Giã – huyện Sóc Sơn bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, Vũ Mạnh T, Đoàn Xuân C, Đoàn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T1 đang có hành vi đánh bạc (hình thức xóc đĩa),

được thua bằng tiền tại Phòng Vip 2 của quán Karaoke Idol. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.250.000 đồng, 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân vị, 01 cái kéo, 01 cái chặn và 01 chiếu nhựa. Thu giữ trên người các đối tượng Đoàn Văn T2 5.300.000 đồng; Nguyễn Văn T1 45.900.000 đồng; Nguyễn Văn T3 500.000 đồng; Đoàn Xuân C 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ:

Đoàn Xuân C và Nguyễn Văn Đ cùng chung vốn kinh doanh quán Karaoke IDOL ở Phố Nỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, thuê Vũ Mạnh T làm nhân viên quản lý của quán, làm nhiệm vụ trông coi quán, sắp xếp phòng hát cho khách và dọn dẹp quán với mức lương 6.000.000đ/tháng. Sáng ngày 17/01/2025, tại phòng ăn của quán Karaoke IDOL, C, T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T1 cùng nhau ăn sáng và uống rượu tại quán. Sau khi ăn uống xong, C, T, T3, T1 ngồi uống nước, Đ ngủ tại quán dậy nên cùng T2 ra ngồi uống nước với mọi người. Do say rượu nên C đi ngủ. Đ, T, T1, T3, T2 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. T tự đi lấy bát sù, đĩa sù, kéo, chiếu và chặn có sẵn ở quán mang vào phòng VIP2, chải chiếu và chặn ra sàn trong phòng để đánh bạc. Đ gọi C dậy và cùng T3, T1, T2 đi vào phòng VIP2 của quán. T2 tự dùng kéo cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau đó C, Đ, T3, T1, T2 cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, mức cược thấp nhất là 100.000đ. Sau khi làm công việc dọn dẹp quán xong thì T mới vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Sau khi chơi hết tiền, T ngồi xem mọi người đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C là người xóc cái, được khoảng 15 phút thì các con bạc mỗi người tự nguyện bỏ ra từ 100.000đ đến 200.000đ để xuống dưới chiếu để trả tiền thuốc nước, chi phí điện sinh hoạt tại quán, để riêng ra một chỗ ở gần C, tổng số tiền thu được là 1.000.000đ, C đưa cho Đ để vào doanh thu của quán làm chi phí điện, nước uống. Sau đó, Đ sử dụng luôn số tiền này vào việc đánh bạc và thua hết. Các đối tượng đánh bạc từ khoảng hơn 09 giờ 30 phút, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Số tiền các bị cáo sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc, cụ thể như sau:

- Đoàn Xuân C dùng 3.700.000đ để đánh bạc, đang bị thua 500.000đ, số tiền 500.000đ còn lại bị thu ở dưới chiếu bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người 2.700.000đ;
- Nguyễn Văn Đ sử dụng 3.000.000đ đánh bạc, thua hết;
- Vũ Mạnh T sử dụng 500.000đ để đánh bạc, thua hết;
- Đoàn Văn T2 sử dụng 2.300.000đ để đánh bạc, thắng 3.000.000đ. Khi Công an bắt, thu giữ trên người 5.300.000đ;
- Nguyễn Văn T1 sử dụng 4.900.000đ để đánh bạc, thắng được số 1.000.000đ; khi Công an bắt, thu giữ trên người T1 5.900.000đ;
- Nguyễn Văn T3 sử dụng 800.000đ để đánh bạc, thua 300.000đ. Khi Công an bắt, thu giữ trên người 500.000đ;

* *Vật chứng thu giữ*: Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị can tổng số tiền: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.250.000 đồng, 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân vị, 01 cái kéo, 01 cái chần và 01 chiếu nhựa. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền cụ thể như sau: Đoàn Văn T2: 5.300.000 đồng; Nguyễn Văn T1: 45.900.000 đồng; Nguyễn Văn T3: 500.000 đồng; Đoàn Xuân C: 2.700.000 đồng.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn T1. Cơ quan điều tra đã T hành điều tra, xác minh làm rõ việc vay nợ giữa T1 và bà Phùng Thị Bình, sinh năm 1973, ở thôn Thống Nhất, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn là có thật. Ngày 17/01/2025 T1 mang số tiền 40.000.000 đồng mục đích để trả nợ bà Bình chưa kịp trả thì bị Công an bắt và tạm giữ tiền.

Đối với các đối tượng Đỗ Văn Đ, sinh năm 1984, ở thôn Ngô Đạo, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn; Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1999, ở thôn Minh T, xã Quảng Minh, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Ninh có mặt tại quán Karaoke Idol khi Công an kiểm tra, bắt giữ. Quá trình điều tra làm rõ các đối tượng không tham gia đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố Đoàn Xuân C về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn T1, Đoàn Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c, đ khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự*:

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Xuân C** mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HSST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 33 tháng đến 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 21 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Mạnh T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Văn T1** mức từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Đoàn Văn T2** mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn T3** mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.250.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và của các bị cáo Đoàn Văn T2: 5.300.000 đồng; Nguyễn Văn T1: 5.900.000 đồng; Nguyễn Văn T3: 500.000 đồng; Đoàn Xuân C: 2.700.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị, 01 cái kéo, 01 cái chăn và 01 chiếu nhựa; Trả lại Nguyễn Văn T1 số tiền 40.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2025, tại quán Karaoke Idol ở Phố Nỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội do Nguyễn Văn Đ và Đoàn Xuân C làm chủ quán; Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã Trung Giã phát hiện, bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Vũ Mạnh T, Đoàn Xuân C, Đoàn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T1 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức chơi “xóc đĩa”. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là **25.650.000 đồng**.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đoàn Xuân C còn có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, cho các đối tượng đánh bạc tại phòng hát Vip II của quán Karaoke Idol, số tiền đánh bạc trên 20 triệu đồng để cùng được hưởng lợi số tiền 1.000.000đ.

Hành vi của các bị cáo Đoàn Xuân C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn T1, Đoàn Văn T2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn Đ, Đoàn Xuân C còn cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Do bị cáo C có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Đoàn Xuân C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T3, Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn T1, Đoàn Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội, đồng thời làm cho tệ nạn xã hội gia tăng, là nguyên nhân phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật khác và làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là rất cần thiết để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng.

- Đối với tội đánh bạc: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, trong đó C, Đ là chủ quán hát, ngoài ra C còn là người xóc cái, T1 là người có số tiền nhiều nhất nên các bị cáo có vai trò cao hơn nên phải chịu trách nhiệm cao hơn, tiếp theo bị cáo T

là người lấy bát sù, đĩa sù, kéo, chiếu và chăn; T2 là người cắt quân vị và cuối cùng là bị cáo T3 có số tiền ít nhất.

- Đối với tội Gá bạc: Bị cáo C và Đ đều là chủ của quán hát, C và Đ cùng thu tiền hồ của các bị cáo và sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo C có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vũ Mạnh T, Đoàn Văn T2, Nguyễn Văn T3 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến sỹ về vang hạng ba và Huân chương chiến công, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Gia đình bị cáo T1 là người có công với cách mạng, bị cáo tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương (có xác nhận của Công an xã Hồng Kỳ) nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cùng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Đoàn Xuân C, Nguyễn Văn Đ phạm 02 tội, trong đó có 01 tội là loại tội nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo C còn có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; Các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn T1, Đoàn Văn T2, Nguyễn Văn T3 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú, ổn định rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện nguyên tắc xử lý khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền **25.650.000 đồng** các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân vị, 01 cái kéo, 01 cái chăn và 01 chiếu nhựa là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 40.000.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T1, quá trình điều tra xác định số tiền này bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Xuân C, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”. Tuyên bố các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn T1, Đoàn Văn T2, Nguyễn Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c, khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Xuân C 12** (Mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc và **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **27** (Hai mươi bảy) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HSST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025, được trừ thời gian tạm giữ của bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HSST ngày 15/9/2023 từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 12** (Mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc và **12** (Mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Mạnh T 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Văn T1 12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Đoàn Văn T2 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn T3 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Mạnh T cho UBND xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho UBND xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đoàn Văn T2 cho UBND xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho UBND xã Cao Sơn T, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **25.650.000 đồng**. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 40.000.000 đồng. *(Theo ủy nhiệm chi số 32 ngày 19/5/2025 của Công an thành phố Hà Nội)*

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sừ, 01 bát sừ, 04 quân vị, 01 cái kéo, 01 cái chăn và 01 chiếu nhựa. *(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn và Công an thành phố Hà Nội ngày 12/5/2025).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn T1 Tùng

